TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2018/DS-ST
Ngày 23/01/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN,TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Đỗ Xuân Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Quản.
Bà Dương Thị Thắm.

-Thư ký phiên tòa : Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 25/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST–DS ngày 05/01/2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn : Chị Khương Thị B – sinh năm 1979.
Địa chỉ: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

* Bị đơn: Chị Mai Thị H – sinh năm 1964;
Địa chỉ: tiểu khu B, thị trấn N, huyện N,Thanh Hóa(có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Khương Thị Ng – sinh năm 1973;
Địa chỉ: Đội 1, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2017 và trình bày của nguyên đơn: Chị và chị Mai Thị H ở tiểu khu B, thị trấn N, huyện N,Thanh Hóa có quen biết nhau, ngày 21/7/2017 chị H có xuống nhà chị nói có việc cần và hỏi vay số tiền 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng) hẹn 10 ngày sau sẽ trả. Chị đồng ý cho chị H vay và lấy số tiền trên đưa cho chị H, chị H có viết giấy vay tiền đưa cho chị giữ. Hết thời hạn hẹn trả chị có hỏi chị H nhiều lần nhưng chị H không trả, cố tình né tránh. Nay chị làm đơn đề nghị Tòa án buộc chị H

phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền 20.000.000đ và không yêu cầu chị H phải trả lãi xuất.

Theo bị đơn chị Mai Thị H trình bày: Chị và chị Khương Thị Ng(chị gái của chị B)có quen biết nhau, chị có nói với chị Ng là có cần vay một ít tiền để làm ăn, chị Ng nói có em gái là B có cho vay tiền lãi. Chị và chị Ng xuống nhà chị B ở xóm 2, xã N để hỏi vay tiền vào ngày 21/7/2017. Chị B đồng ý cho chị vay tiền và vào nhà lấy giấy, bút ra cho chị viết giấy vay với số tiền 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng) hẹn 10 ngày sau sẽ trả. Chị và chị B thỏa thuận miệng với lãi xuất 4%/ ngày. Khi chị viết giấy xong chị B bảo chị cứ đưa giấy cho chị B cầm đến mai chị B lên cây rút tiền, khi nào chị B rút được thì điện cho chị xuống lấy. Sang ngày hôm sau, chị đợi không thấy chị B điện xuống lấy tiền. Chị Ng có gọi cho chị là chị Ng đã cầm tiền rồi, trong khi chị không nhờ chị Ng cầm tiền. 10 ngày sau, chị B có đòi tiền chị, do chị không được nhận tiền của chị B nên chị không có trách nhiệm trả số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho chị B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Khương Thị Ng trình bày: Chị và chị Mai Thị H là chỗ quen biết nhau, chị H cần tiền có nhờ chị đi hỏi vay hộ nhưng không được. Ngày 21/7/2017, chị có dẫn chị H xuống nhà cô B là em gái để nói hộ cho chị H vay tiền, khi xuống ngồi nói chuyện với cô B thì cô B đồng ý cho chị H vay với số tiền 20.000.000đ. Chị H viết giấy vay tiền đưa cho cô B và cô B vào nhà lấy tiền đưa cho chị H. Khoảng 20 ngày, cô B gọi cho chị bảo không thấy chị H trả tiền. Chị gọi lại cho chị H thì chị H bảo để cho chị vay đủ tháng rồi chị sẽ trả lãi cho. Ngoài ra chị không biết thêm gì về việc vay nợ giữa chị H và cô B.

Quá trình giải quyết tại Tòa án: Chị Mai Thị H cho rằng chị có viết giấy vay nợ chị B 20.000.000đ và đưa giấy cho chị B cầm nhưng tiền chị chưa được nhận từ tay chị B. Tuy nhiên, chị không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời nại của mình. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của các đương sự tại phiên tòà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật tố tụng: Tranh chấp giữa chị Khương Thị B và chị Mai Thị H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với "Hợp đồng vay tiền mặt" ngày 21/7/2017 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được qui định tại Khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án cho các bên đương sự biết và làm bản tự khai nêu quan điểm, yêu cầu của mình. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải những vấn đề mà các bên yêu cầu nhưng các bên

đương sự không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngoài ra, chị H còn vắng mặt ở những buổi hòa giải tiếp theo. Vì vậy, ngày 05/01/2018 Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

[2]Về nội dung tranh chấp: Ngày 21/7/2017 chị Mai Thị H đã viết giấy và ký nhận nợ tiền mặt với chị Khương Thị B số tiền là 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng) thời gian trả nợ sau 10 ngày, không thể hiện việc thế chấp và lãi xuất trong hợp đồng. Hợp đồng có nội dung rõ ràng, người vay đã ký nhận, thuộc phạm vi mà pháp luật dân sự qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Như vậy là giao dịch hợp pháp.

[3]Xét yêu cầu của chị Khương Thị B đề nghị Tòa án buộc chị Mai Thị H thanh toán số tiền nợ gốc:20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi xuất là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật nên cần được xem xét chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của chị Mai Thị H: Chị Hòa công nhận ngày 21/7/2017 chị có xuống nhà chị B hỏi vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và viết giấy nhận vay là có thật. Giấy viết đã đưa cho chị B cầm nhưng chị B chưa đưa tiền mà bảo "Sáng mai lên cây rút tiền rồi đưa sau". Tuy nhiên, chị không nhận được số tiền trên từ chị B, mà chị B đưa tiền cho chị Ng và chị Ng cũng không đưa cho chị số tiền trên. Vì vậy, chị không có trách nhiệm trả 20.000.000đ cho chị B.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, chị không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho lời nại của mình. Do vậy, Tòa án không có căn cứ để xem xét, nên buộc chị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 20.000.000đ cho chị B là phù hợp. Hơn nữa quá trình giải quyết, chị Ng cho rằng việc vay nợ giữa chị B và chị H là có thật, chị H đã viết giấy đưa cho chị B và nhận tiền có sự chứng kiến của chị, nay chị H bảo chưa được nhận tiền là không đúng.

[5]Tại phiên tòa chị Khương Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận, hòa giải với nhau được hướng giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Như vậy, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Khương Thị B, tài liệu, chứng cứ các đương sự xuất trình và hòa giải, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Việc chị Mai Thị H ký nhận vay số tiền 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng) của chị Khương Thị B là đúng thực tế. Cho nên, buộc chị H phải có trách nhiệm trả cho chị B số tiền 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng).

[6]Về án phí: Chị Mai Thị H là bên vi phạm hợp đồng vay tài sản nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo qui định của pháp luật. Chị Khương Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 351; 463; 466 Bộ luật dân sự. Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Khương Thị B. Buộc chị Mai Thị H phải thanh toán cho chị Khương Thị B số tiền nợ là: 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Biên có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H không thi hành thì hàng tháng, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án qui định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Về án phí: Buộc chị Mai Thị H phải nộp: 1.000.000đ(Một triệu đồng) án phí dân sư sơ thẩm. Trả lại cho chị Khương Thị B số tiền tạm ứng án phí:500.000đ(Năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0004600 ngày 17/10/2017.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng